

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Dân

Bà Nguyễn Thị Châm

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký TAND huyện C.

- Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 24/8/2017 tại Hội trường UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 08/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã N, huyện M, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Công nhân Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Nguyễn Văn H và con bà Nguyễn Thị L

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên toà.).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: 282, TL, HM, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: : Do nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 26/5/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila màu vàng BKS: 38C1- 009.80 của chị Nguyễn Thị Ái đi từ thôn K, xã N, huyện M, tỉnh Bắc Ninh, đến ki ốt của N (tên gọi khác N đen - T không biết họ của N) ở chợ Th, Thị trấn T, huyện C mua ma túy về sử dụng. Tại ki ốt của N, T đặt vấn đề mua 350.000đ ma túy. N đồng ý nên đã nhận tiền của T và đưa lại cho T 01 túi ni lông, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng hình tròn trên một mặt của mỗi viên có ký hiệu chữ "WY". T hiểu đó là ma túy nên đã cầm và cất giấu ở giữa gầm bàn chân trái với chiếc dép T đang đi và điều khiển xe mô tô về nhà. Khi T đang đi trên đường tỉnh lộ 280 đến đoạn trước cửa nhà anh Đào Văn T thuộc địa phận thôn TD, thị trấn Th, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện C và Công an thị trấn Th bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nhỏ bằng ni lông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 03 viên nén hình tròn màu hồng trên bề mặt in chữ "WY"; 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila màu vàng BKS: 38C1 - 009.80; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 300 màu đen bật không lên nguồn và 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn). Tổ công tác tiến hành niêm phong túi ma túy vừa thu giữ được và gửi đi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 731/KLGD – PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông có trọng lượng 1,3126 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine; 03 viên nén màu hồng hình tròn, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ "WY" bên trong túi ni lông có trọng lượng 0,2873 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine

Tại bản cáo trạng số 55/Ctr - VKS, ngày 07/8/2017 của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị D trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila màu vàng BKS: 38C1 - 009.80 chị mua từ năm 2011 để làm phương tiện đi lại, khoảng cuối tháng 5 năm 2017 Cơ quan chị tổ chức đi nghỉ mát vài ngày nên Nguyễn Văn T hỏi mượn chiếc xe đó để đi lại trong thời gian chị đi nghỉ mát nên chị đồng ý cho mượn, chị hoàn toàn không biết T sử dụng chiếc xe đó vào

việc mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Nay chỉ đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe đó để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện C phát biểu quan điểm kết luận vụ án, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 của BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,5682 gam các hạt tinh thể màu trắng và 0,1216 gam viên nén màu hồng hình tròn, được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 300 màu đen bật không lên nguồn và 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Nguyễn Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila màu vàng BKS: 38C1 - 009.80

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, VKSND huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/5/2017, trên đường tỉnh lộ 280 thuộc địa phận thôn TD, thị trấn Th, huyện C, tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn Th, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,5999 gam Methamphetaminne với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1, Điều 194 của Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện C đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và hạnh phúc của chính gia đình bị cáo, đồng thời tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi. Đây cũng là căn nguyên làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Gồm 0,5682 gam các hạt tinh thể màu trắng và 0,1216 gam viên nén màu hồng hình tròn được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 300 màu đen bất không lên nguồn và 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila màu vàng BKS: 38C1 - 009.80 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua túy là tài sản của chị Nguyễn Thị D, khi mượn T nói để làm phương tiện đi lại, chị D hoàn toàn không biết T sử dụng chiếc xe đó để đi mua ma túy nên cần trả lại chị Nguyễn Thị D chiếc xe đó là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành xác minh đối tượng N đen có họ tên đầy đủ là Nguyễn Văn N, sinh năm 1976 có HKTT ở thôn ĐB, thị trấn GB, huyện M, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên N không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T. Hơn nữa khi T mua ma túy của N không có người chứng kiến. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự (năm 1999); Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 của BLHS (năm 2015); Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,5682 gam các hạt tinh thể màu trắng và 0,1216 gam viên nén màu hồng hình tròn, được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 300 màu đen bất không lên nguồn và 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Nguyễn Thị D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila màu vàng BKS: 38C1 - 009.80, xe bị vỡ đèn hậu, không chìa khóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C,
- Chi cục THA huyện C (khi án có hiệu lực),
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT),
- Những ng- ời tham gia tố tụng,
- UBND xã nơi bị cáo c- trú,
- L- u hồ sơ án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Phong

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ